

Chết dưới tay Trung Quốc (Kỳ 6)

ĐỐI ĐẦU VỚI CON RỒNG TRUNG QUỐC – LỜI KÊU GỌI HÀNH ĐỘNG TOÀN CẦU

Peter Navarro & Greg Autry

Dịch giả: Nhóm dịch thuật cựu học sinh AIT

PHẦN II. NHỮNG VŨ KHÍ HỦY DIỆT VIỆC LÀM

Chương 5. Cái chết đối với nền tảng sản xuất Mỹ: Tại sao chúng ta không giải trí (hay làm việc) ở Peoria¹ nữa?

Trung Quốc đã trở thành một thế lực tài chính và thương mại trọng yếu. Nhưng, họ không hành xử như các nền kinh tế lớn khác. Thay vào đó, Trung Quốc đi theo chính sách con buôn, cố giữ thặng dư thương mại ở một mức cao giả tạo. Và trong nền kinh tế thế giới bị đình trệ như hôm nay, học thuyết này, nói toạc móng heo ra là, đi ăn cướp.

- Paul Krugman, Nhà Kinh tế học đoạt giải Nobel năm 2008.

Trong thập niên vừa qua, ngôi chễm chệ trên con ngựa thành Troy của tự do thương mại, một Trung Quốc "ăn cướp" đã đánh cắp hàng triệu công ăn việc làm trong lĩnh vực sản xuất và chế tạo ngay trước mũi chúng ta. Nếu lấy lại được số lượng công việc này, thì tỷ lệ thất nghiệp của Mỹ sẽ thấp hơn con số 5% thay vì gần hai con số như hiện nay, ngân quỹ của chính phủ sẽ được cân bằng, và đất nước ta có thể có một tương lai tươi sáng hơn những gì mà chúng ta hiện nay nhìn thấy. Câu hỏi đặt ra rõ ràng là: Tại sao chúng ta, ở vị thế một quốc gia, lại thể hiện một cách quá thụ động bên cạnh bộ mặt của một trong những kẻ ăn cắp vĩ đại nhất của lịch sử kinh tế thế giới: Có phải Trung Quốc là kẻ cắp của nền tảng sản xuất Mỹ?

Bạn có thể nói rằng "Ô, gờm đã! Trung Quốc đã lấy các công ăn việc làm của người Mỹ một cách công bằng và chính đáng thông qua việc sử dụng lực lượng lao động rẻ tiền và kỷ luật mà". Vâng đúng thế, đây cũng chính là những luận giải vòng vo tam quốc của các nhà biện hộ Trung Quốc, những người thậm chí đã từ chối sự thật về sự tồn tại của các thủ đoạn thương mại bất bình đẳng.

Thật ra, nếu bạn nghiên cứu kỹ về nguồn lực thực sự cho lợi thế cạnh tranh của Trung Quốc, sẽ thấy rất rõ ràng rằng, hơn một nửa lợi thế này đến từ một ma trận phức tạp gồm tám thủ đoạn thương mại bất bình đẳng, mỗi thủ đoạn này được che đậy dưới những định chế thông thường của tự do thương mại. "Tám Vũ khí Hủy diệt việc làm" siêu việt này gồm có:

1. Mạng lưới tinh vi về trợ cấp xuất khẩu bất hợp pháp.
2. Một đồng tiền được thao túng khôn ngoan và phá giá thô thiển.

3. Giả mạo trắng trợn, vi phạm, và cướp công khai kho báu sở hữu trí tuệ của Mỹ.
4. Chính sách thiên cận khó tin của đảng Cộng sản Trung Quốc, sẵn sàng đánh đổi việc huỷ hoại môi trường, chỉ để kiếm thêm một vài đồng tiền, nhằm đạt được lợi thế về chi phí sản xuất.
5. Các tiêu chuẩn an toàn và bảo vệ sức khỏe cho công nhân cực kỳ lỏng lẻo, quá thấp so với chuẩn quốc tế, là nguyên nhân gây ra hàng loạt các chứng bệnh về phổi, tàn phế chân tay, và vô vàn các bệnh ung thư không chỉ do tai nạn và rủi ro nghề nghiệp gây ra, mà là hệ quả tất yếu.
6. Biểu thuế quan phi pháp, hạn ngạch nhập khẩu và những định chế giới hạn đối với xuất khẩu các nguyên vật liệu thô quan trọng, từ antimon tới kẽm², được thực thi chẳng theo luật lệ nào cả. Việc này được coi như là một thủ đoạn chiến lược, nhằm kiểm soát ngành công nghiệp nặng và luyện kim của cả thế giới.
7. Định giá ăn cướp và dùng các thủ đoạn "bán phá giá" để loại các đối thủ nước ngoài ra khỏi những thị trường tài nguyên trọng yếu, sau đó lừa gạt và móc túi khách hàng bằng chính sách làm giá độc quyền.
8. "Vạn Lý Trường Thành Bảo hộ" lừng lẫy tiếng tăm, được tạo ra nhằm không cho các đối thủ cạnh tranh nước ngoài thiết lập cơ sở buôn bán và làm ăn trên đất của người Trung Quốc.

Không còn nhầm lẫn gì nữa. Đây chính là những vũ khí kinh tế thực sự với hỏa lực đáng kể. Việc nhất loạt bắn những vũ khí này vào nền tảng sản xuất của Mỹ đã dẫn tới đóng cửa hàng ngàn nhà máy và biến hàng triệu công nhân Mỹ thành những nạn nhân chiến tranh - tất cả đều nằm dưới lá cờ lừa đảo mang tên "tự do thương mại".

Tại sao chẳng có cái gì "tự do" khi nói về tự do thương mại với Trung Quốc

Nếu bạn muốn tìm hiểu cái gì không thuộc về tự do thương mại, thì hãy cố đọc bất kỳ cuốn sách kinh tế nào mà bạn trẻ đang sử dụng trong các trường học hôm nay. Có lẽ đôi mắt của các bạn sẽ trợn ngược, đầu thì lão đảo quay tròn, và dạ dày thì cuộn lên, bởi vì nội dung của những cuốn sách giáo khoa này quá khác biệt với thực tế của vũ đài thương mại toàn cầu. Điều này cũng giống như việc Gandhi³ đã thế chỗ lý thuyết gia quân sự Clausewitz và Tôn Tử trong các khóa học về chiến lược quân sự.

Thực tế, mặc dù có vô vàn bằng chứng trái ngược, những cuốn giáo trình này vẫn tiếp tục tung hô về những ưu việt của tự do thương mại, và cái mà người ta gọi là "lợi ích của thương mại" mà tất cả chúng ta cần phải được hưởng. Nhưng dưới đây là những gì mà các bộ máy tuyên truyền vô tâm đã không nhận thức được: Về mặt lý thuyết thì tự do thương mại rất tốt, nhưng tự do thương mại lại hiếm khi tồn tại trong thế giới thực. Những điều kiện để có được tự do thương mại như thế không thể tìm thấy trên trái Đất này, cũng như tìm đâu ra điều kiện không có lực ma sát và không khí được giả định bởi các giáo trình vật lý trung học.

Trong trường hợp của *Trung Quốc đấu với Mỹ*, cái lý thuyết tự do thương mại đầy sức cám dỗ này rất gần với việc "kết hôn": Nó sẽ vô dụng và chết yểu nếu nước này lừa

đào nước kia. Thật vậy, khi mà Trung Quốc “đính hôn” với tám thủ đoạn thương mại bất bình đẳng được mô tả ở chương này, trò chơi "Cả hai cùng có lợi" mà ở đó cả hai quốc gia đều giả định là sẽ cùng thắng, biến nhanh thành trò chơi “*Kẻ thắng người thua*” mà ở đó có một người thắng lớn, còn người kia thì thua lỗ và suy vong. Theo cách này, "tự do thương mại" giữa con Rồng và chú Sam, đơn giản đã trở thành câu mật mã với nghĩa "Cái chết cho nền tảng sản xuất Hoa Kỳ".

Nếu người Trung Quốc xây dựng nhà máy, việc làm sẽ không đến nước Mỹ⁴!

Tại sao chúng ta lại quan tâm tới việc đánh mất nền tảng sản xuất của Mỹ? Rõ ràng là chúng ta đã từng nghe các học giả uyên thâm như Thomas Friedman của cuốn *Thế giới phẳng* rằng tương lai phồn thịnh của Mỹ nằm ở việc mở rộng nhanh công ăn việc làm trong lĩnh vực dịch vụ mà? Và những cái đầu biết nói như Fareed Zakaria của tờ *Newsweek* và thậm chí cả James Fallows của tờ *Atlantic* luôn luôn nhắc đi nhắc lại rằng việc chuyển dịch công ăn việc làm trong lĩnh vực sản xuất và chế tạo từ Mỹ và châu Âu tới các nước có thu nhập thấp như Trung Quốc và Ấn Độ là vấn đề không thể tránh được, cũng như việc thủy triều lên và mặt trời lặn. Những điều này mà chúng ta chưa từng nghe hay sao?

Vâng, tất nhiên chúng ta đã bị ép buộc phải nuốt món ăn này. Nhưng các nhà báo như Fallows, Friedman và Zakaria, xin lỗi chơi chữ một chút ở đây, bọn họ đều sai lầm “phẳng” như nhau cả thôi. Những gì mà những học giả tị nạn này, cùng với những tác giả đồng hạng và quan điểm như họ, tất cả đều mắc sai lầm ở chỗ, họ đã không nắm vững một trong những nguyên lý căn bản nhất của kinh tế học:

Công nhân người Mỹ có thể cạnh tranh với nhân công ở các nước có thu nhập thấp ở bất kỳ nơi nào trên thế giới, miễn là họ phải hiệu quả và ưu việt hơn - và khi sân chơi tự do thương mại bằng phẳng!

Dưới đây chính là vũ khí và lợi thế cạnh tranh của nhân công Mỹ: sử dụng máy móc cao cấp hơn, công nghệ hiện đại hơn, và áp dụng các quy trình sáng tạo nhằm gia tăng năng suất lao động. Với việc đạt hiệu quả sản xuất cao nhất trên thế giới, các công nhân áo xanh của nền tảng sản xuất Mỹ đã luôn luôn có thể có được một khoản thu nhập khá, và vì thế họ có thể chu cấp để tạo ra cho chính họ những phiên bản mới của Giấc mơ Mỹ⁵.

Tuy nhiên, giấc mơ của công nhân áo xanh Mỹ về hàng rào gỗ sơn màu trắng và con cái được học hành ở đại học, đã biến thành ảo vọng ác mộng, bởi vì cho dù người Mỹ hôm nay làm việc năng suất thế nào đi nữa, họ không thể tự bảo vệ mình trước “Tám Vũ khí hủy diệt việc làm” của Trung Quốc. Thực tế, trước đây nền công nghiệp sản xuất và chế tạo của Mỹ chiếm 25% GDP, thì hôm nay tỷ lệ này đã bị co lại chỉ còn có 10%.

Không phải là một sự trùng hợp ngẫu nhiên, khi Trung Quốc đã khoét rỗng nền tảng sản xuất của Mỹ một cách có hệ thống, thì nền kinh tế của Trung Quốc đã tăng trưởng ở một con số kinh ngạc là 10% mỗi năm. Ngược lại, trong thập niên vừa qua, mức tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ chỉ là 2,4%. Cần phải lưu ý rằng, con số tăng trưởng nhỏ nhoi 2,4% này trong những năm 2000 thấp hơn 25% so với tỷ lệ tăng trưởng 3,2% của giai đoạn từ năm 1946 tới năm 1999.

Bạn có thể nói “việc chỉ giảm có 0,8% về tỷ lệ tăng trưởng GDP hàng năm trong suốt

thập niên vừa qua chẳng có khác biệt là bao nhiêu cả”. Nhưng oái oăm là ở chỗ con số khác biệt 0,8% ở đây tương đương với việc mất khoảng 1 triệu công ăn việc làm mới mỗi năm, và cứ tích lũy lại, thì chúng ta đã mất hơn 10 triệu việc làm trong thập niên vừa qua. Rõ ràng đây không phải là một sự trùng hợp ngẫu nhiên, nó gần như chính xác với con số công ăn việc làm mà chúng ta cần phải có để có thể vực dậy nền kinh tế Mỹ, với đầy đủ công ăn việc làm và sản xuất ở mức tiềm năng cao nhất có thể đạt tới.

Nếu chúng ta xây dựng cơ sở sản xuất, việc làm sẽ đến nước Mỹ!

Dưới đây là viễn cảnh lớn hơn về nền tảng sản xuất Mỹ: Không chỉ những con số thô về hơn 10 triệu công ăn việc làm đã bị mất trong thập niên vừa qua khiến cho nền tảng sản xuất và chế tạo trở nên cực kỳ quan trọng đối với kinh tế Mỹ. Một nền tảng sản xuất mạnh mẽ và sôi động luôn đóng một vai trò tối trọng đối với sự phồn vinh lâu dài của quốc gia, bởi vì ít nhất bốn lý do được trình bày dưới đây.

Đầu tiên, các công ăn việc làm trong lĩnh vực sản xuất và chế tạo tạo ra nhiều công việc khác ở hạ nguồn hơn là các công việc trong lĩnh vực dịch vụ. Thực ra, cứ mỗi một đô-la của sản phẩm đầu ra từ sản xuất và chế tạo, nước Mỹ sẽ tạo ra khoảng 1,5 đô-la trong các dịch vụ liên quan như xây dựng, tài chính, bán lẻ và vận tải.

Các công việc về sản xuất và chế tạo thường được trả lương cao hơn nhiều so với mức trung bình, nhất là đối với lao động nữ và thiếu số. Sức mua và chi tiêu của nhóm nhân công áo xanh cao cấp này đóng vai trò kích hoạt cốt yếu đối với phần còn lại của nền kinh tế. Không phải tự nhiên khi các nhà máy đóng cửa, các trung tâm mua sắm, cơ sở y tế, khách sạn, và nhà hàng ở bên cạnh nhà máy cũng chết theo. Khi các nhà máy di dời đi nơi khác, doanh thu từ thuế của thành phố và chính quyền bang cũng giảm đi, và công việc cũng như dịch vụ của chính phủ sẽ phải cắt giảm.

Quan trọng hơn cả, một nền tảng sản xuất mạnh mẽ sẽ là mấu chốt để kích thích các cải tiến công nghệ mà nước Mỹ cần phải có để tiếp năng lượng cho nền kinh tế về lâu dài. Sự thật thì các nhà máy sản xuất và chế tạo có cơ sở ở Mỹ đóng góp hai phần ba về nghiên cứu và phát triển tư nhân của Mỹ. Khi những nhà máy sản xuất và chế tạo này chuyển đến Trung Quốc, họ đã mang theo các chi tiêu về nghiên cứu và phát triển – và kéo đi luôn cả năng lực cải tiến của nước Mỹ.

Lý do thứ tư, và cũng là lý do cuối cùng để nước Mỹ cần phải bảo vệ một cách vững chắc nền tảng sản xuất, là cần phải bảo đảm mối quan hệ tối quan trọng giữa các nhà sản xuất lớn như các tập đoàn Boeing, Caterpillar và General Motors, với tất cả công ty liên quan trong chuỗi cung ứng vật tư chế tạo của Mỹ. Giữ các nhà máy của các ngành công nghiệp nặng này ở lại Mỹ là việc quan trọng bởi vì có rất nhiều các công ty lớn nhỏ phụ thuộc vào hoạt động của các nhà máy này.

Ví dụ, những công ty lớn như AC Delco có trụ sở ở Kokomo và Cummins Engines có trụ sở tại Columbus thuộc bang Indiana, đã cung ứng các sản phẩm như phụ tùng xe hơi và động cơ diesel cho các hãng như GM và Ford. Hàng ngàn các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở hàng trăm các thành phố trên nước Mỹ sản xuất và cung ứng các chi tiết và bộ phận đa dụng như các ống cao áp và dây cáp điện, cũng như chế tạo sản phẩm theo đơn đặt hàng như chi tiết nhựa ép bằng máy đùn và các chi tiết gia công chính xác.

Vấn đề ở đây là: Khi các hãng như Dupont hoặc Medtronic chế tạo các sản phẩm của họ

ở Trung Quốc, cả hệ thống và công việc làm ăn liên quan tới cung ứng phụ kiện cũng sẽ di chuyển theo. Điều này không chỉ liên quan tới cung ứng hậu cần. Nó còn liên quan tới chính sách bảo hộ: Trung Quốc ép buộc các hãng phương Tây khi thành lập nhà máy trên đất của họ phải sử dụng nguồn lực địa phương, nhằm trợ giúp cho phát triển các nhà cung ứng nội địa. Thực ra, khi phỏng vấn một giám đốc nhà máy cung cấp các linh kiện lắp ráp máy bay của Mỹ ở Thượng Hải, chúng tôi trực tiếp thấy công ty này luôn định kỳ mang các kỹ sư người Mỹ tới Trung Quốc để đào tạo các nhà cung ứng yếu kém của họ nhằm cải thiện chất lượng sản phẩm cho các bộ phận và chi tiết chính xác. Thông qua quá trình này, công ty bản địa có thể thay thế các đối tác Mỹ mà họ đã cùng làm việc trong nhiều năm qua.

Và từ lúc này trở đi, bất cứ khi nào bạn nhìn thấy một công ty lớn như 3M, Cisco, hoặc Ford thiết lập các nhà máy khác ở Trung Quốc, xin hãy hiểu rằng, việc mất công ăn việc làm không chỉ xảy ra đối với các công ty ra đi. Đúng hơn, ở cái phiên bản “Kinh tế giọt nước lan tỏa”⁶ của thế kỷ 21 này, thì những mất mát về công ăn việc làm sẽ len lỏi và lan tỏa tới các cơ sở còn lại của nền tảng sản xuất ở Bắc Mỹ, sau đó sẽ đến tất cả lĩnh vực dịch vụ của chúng ta, và cuối cùng, các trung tâm đầu mối sản xuất và chế tạo một thời sôi động như Warren, bang Ohio, và Windsor, bang Ontario, sẽ trở thành những thị trấn ma.

Từ những lý do này, rõ ràng là, công ăn việc làm trong lĩnh vực sản xuất và chế tạo đóng một vai trò tối quan trọng đối với sự thịnh vượng lâu dài không chỉ ở Mỹ mà còn ở châu Âu và Nhật Bản, cũng như phần còn lại của thế giới. Hiển nhiên, những cú nện búa của Trung Quốc vào nền tảng sản xuất của Mỹ đã làm cho nước Mỹ lâm vào hoàn cảnh khó khăn trong việc tạo ra đủ số công ăn việc làm hàng giảm đáng kể tỷ lệ thất nghiệp. Mặc dù Nhà Trắng đã liều mạng sử dụng gói tài chính khổng lồ để kích thích nền kinh tế mũi nhọn, những dòng người thất nghiệp vẫn tiếp tục kéo dài tới hàng dặm. Thưa ngài Tổng thống, ngài có suy nghĩ tại sao lại có tình trạng như thế không?

Thực ra, lý do là ở đây: Việc cố gắng khởi động nền kinh tế của chúng ta bằng cách sử dụng gói kích thích tài chính khổng lồ trong tình trạng thiếu vắng một nền tảng sản xuất sôi động, thì cũng như là cố gắng khởi động một xe ô tô không có bu-gi đánh lửa hay cố chống trượt với bộ lốp xe đã mòn nhẵn. Điều này không thể thành công được. Buồn hơn là, một phần lớn số tiền kích thích này bị rò rỉ chảy ra khỏi nền kinh tế của chúng ta, và số tiền này được dùng để kích hoạt kinh tế của Quảng Châu và Thượng Hải, chứ không kích hoạt kinh tế của Gary và Pittsburgh. Thực tế thì quan điểm của thuyết kinh tế Keynes về chu kỳ chi tiêu tích cực không thể áp dụng và thành công ở Peoria, khi mà có quá nhiều những thứ chúng ta mua không được chế tạo ở đây, và đồng minh thâm hụt thương mại lớn nhất của chúng ta thì không bao giờ đền đáp lại.

Trung Quốc đã lừa dối như thế nào? Chúng ta hãy liệt kê những cách mà họ đã lừa dối

Bây giờ chúng ta đi sâu và phân tích chi tiết hơn về tám Vũ khí Hủy diệt việc làm của Trung Quốc. Hãy bắt đầu từ mạng lưới tinh vi về trợ cấp xuất khẩu bất hợp pháp.

1: Lưới hái tử thần của việc trợ cấp xuất khẩu

Nhìn về mặt bề ngoài thì thuật ngữ *trợ cấp xuất khẩu* có vẻ như là vô thưởng vô phạt. Để hiểu vì sao những việc trợ cấp như thế này lại được coi như là lưỡi hái tử thần hay con dao đâm thẳng vào trái tim của bất kỳ doanh nghiệp Mỹ nào, hãy giả định rằng bạn là một doanh nhân Trung Quốc bắt đầu xây dựng một công ty để tham chiến với các nhà máy đang cạnh tranh với mình ở các bang Ohio, Pennsylvania, Michigan, hay Tennessee.

Để khởi động việc thành lập doanh nghiệp của bạn, chính phủ Trung Quốc sẽ cấp cho bạn đất đai miễn phí, năng lượng được trợ giá, và hầu như không có một giới hạn nào cả đối với việc vay các khoản tài chính lãi suất thấp hoặc không có lãi suất. Và nếu bạn gặp rắc rối, bạn sẽ không phải trả lại các khoản vay này cho chính phủ, bởi chính phủ sở hữu và điều khiển toàn bộ các ngân hàng, và ngoài ra đảng Cộng sản Trung Quốc có quyền bổ nhiệm lãnh đạo của các ngân hàng.

Bây giờ, một khi bạn sẵn sàng cho việc xuất khẩu sản phẩm vào Mỹ, bạn sẽ được hưởng một khoản trợ cấp trực tiếp cho mỗi sản phẩm mà bạn bán được - ở mức từ 10 tới 20 xu cho mỗi đô-la thu được từ bán hàng. Thêm vào đó, khi lợi nhuận bắt đầu được tạo ra, bạn sẽ có đủ tư cách hợp pháp để không phải đóng những khoản thuế thu nhập và thuế bất động sản cao ngất.

Nỗi tội nhất trong tất cả các trợ cấp, là việc doanh nghiệp Trung Quốc của bạn sẽ không phải lo lắng gì cả về việc đối thủ cạnh tranh người Mỹ sẽ tấn công bạn ở sân sau. Nếu những doanh nghiệp nước ngoài muốn bán sản phẩm trên thị trường của bạn, họ sẽ bị buộc phải thiết lập các nhà xưởng trên đất Trung Quốc, và hiển nhiên là họ sẽ trở thành đối tác *thứ yếu* của bạn.

Bây giờ khi bạn thấy những gì mà các doanh nghiệp Mỹ đang phải tự thân vận động để đối mặt với việc trợ cấp xuất khẩu của Trung Quốc, như việc một công ty sản xuất tủ lạnh ở Madison, bang Wisconsin, một công ty sản xuất máy giặt ở Clyde, bang Ohio, hay một công ty chế tạo máy xay sinh tố ở Orem, bang Utah, đã có một quãng thời gian rất khó khăn để cạnh tranh với *con Rồng Trung Quốc*, thì bạn có hiểu tại sao lại như vậy không? Và việc một nhà máy chế tạo máy hút bụi ở Palm City, bang Florida, một công ty chế tạo các công cụ cầm tay ở New Britain, bang Connecticut, hay một công ty chế tạo nôi trẻ em ở Barington, bang New Jersey, đã phải vất vả cực nhọc như thế nào để đứng vững giữa sóng gió trên đại dương toàn cầu của chủ nghĩa con buôn Trung Quốc, thì đối với bạn điều này có ý nghĩa gì không?

Sự thực, việc tồn tại kéo dài liên tục một hệ thống mạng lưới tinh vi về trợ cấp xuất khẩu bất hợp pháp, được biểu hiện như là một trong những bộ ước lớn nhất trong lịch sử kinh tế thế giới. Đó là vì khi Trung Quốc tham gia tổ chức Thương mại Thế giới WTO vào năm 2001, họ đã hứa sẽ nhanh chóng loại trừ tất cả các hoạt động trợ cấp bất hợp pháp – cùng với việc họ hứa sẽ loại bỏ mọi hình thức liên quan tới thương mại và mậu dịch bất bình đẳng.

Vâng, thưa ông Trung Quốc Cộng sản, nước Mỹ Dân chủ vẫn còn đợi ông giữ và tôn trọng lời hứa của ông về tự do thương mại. Và, trong khi chúng tôi đang chờ đợi, thì các khoản trợ cấp bất hợp pháp khổng lồ của ông vẫn tiếp tục giáng một đòn mạnh và công phá ác liệt vào các ngành công nghiệp trọng yếu nhất ở Bắc Mỹ, đó là thép, hóa dầu, giấy, dệt may, bán dẫn, ván ép và máy công cụ. Cái danh sách này dài như những dòng người thất nghiệp ở các thành phố Stockton, bang California; Las Vegas, bang Nevada; Monroe, bang Michigan; và Rockford, bang Illinois.

#2: Cuộc đại chiến mới - Chính sách thao túng tiền tệ của Trung Quốc

Trung Quốc đã can thiệp ở một phạm vi rất lớn nhằm giữ tỷ giá ngoại tệ thấp... Đây chắc chắn là hành động thao túng tiền tệ. Nó cũng như chính sách bảo hộ, và tương tự như việc áp dụng biểu thuế quan thống nhất hay trợ cấp xuất khẩu.

- Martin Wolf, từ Financial Times

Vấn đề thao túng tiền tệ của Trung Quốc rất quan trọng để nhận biết về những bất lợi xảy ra đối với nền tảng sản xuất Mỹ mà chúng ta sẽ dành cả chương tới để bàn luận. Tuy nhiên, trên cơ sở các số liệu tin cậy và dự đoán, cũng đủ để chúng ta kết luận rằng, đồng Nhân dân tệ nói chung đã bị phá giá một cách thô thiển ở mức khoảng 40%.

Cụ thể hơn, điều này có nghĩa là cứ mỗi một đô-la của sản phẩm mà Trung Quốc bán vào thị trường Mỹ, thì các nhà xuất khẩu Trung Quốc chỉ phải bỏ ra một khoản tương đương là 60 xu. Đây là một sự trợ cấp khổng lồ!

Đồng thời, đối với mỗi một đô-la của sản phẩm mà doanh nghiệp Mỹ nỗ lực bán vào Trung Quốc, họ phải tính giá hơn một đô-la. Ngoài mức thuế quan gián tiếp này, doanh nghiệp sản xuất Mỹ khi xuất khẩu sang Trung Quốc sẽ phải đối mặt với một mức thuế trực tiếp là 30%.

Nhận biết được việc thao túng tiền tệ của Trung Quốc có vai trò tương đương với cả trợ cấp và thuế quan, một phần nào đó giải thích rõ tại sao nhà máy chế tạo dụng cụ cắt gọt ở South Easton, bang Massachusetts hay công ty chế tạo dây an toàn ở Corry, bang Pennsylvania, đã phải khó khăn như thế nào để cạnh tranh với các công ty tương tự của Trung Quốc ở Thẩm Quyển, Quảng Châu và Thành Đô.

#3: Họ nghĩ rằng nếu không bị bắt thì không phải là ăn cắp

Thế thì giờ đây những hậu quả từ các chiêu thức làm giả, ăn cắp bản quyền và vi phạm quyền sở hữu trí tuệ tràn lan của Trung Quốc đối với nền tảng sản xuất và chế tạo của Mỹ là gì? Vâng, dưới đây là minh chứng tội phạm.

Mỗi khi Trung Quốc đánh cắp công nghệ, thiết kế và quy trình sản xuất từ nước Hoa Kỳ tốt bụng, nó cũng hút đi một ít máu từ những mạch máu của nền tảng sản xuất của chúng ta. Đó là vì, khi một công ty Mỹ muốn khám phá ra một loại thuốc điều trị căn bệnh ung thư, chế tạo ra các ô tô tiết kiệm nhiên liệu, hay phát triển các tấm pin năng lượng mặt trời hiệu quả hơn, thì quá trình khám phá này sẽ tiêu tốn cả tiền bạc và thời gian – nói chung là tốn rất nhiều tiền bạc và thời gian. Nếu kẻ cướp hay kẻ lừa đảo Trung Quốc chỉ đơn giản ăn cắp những hoa thơm quả ngọt từ các sáng chế như thế - mà không đề cập tới hay thể hiện sự tôn trọng đối với quyền sở hữu trí tuệ - thì điều này sẽ chuyển hóa thành một lợi thế về chi phí sản xuất thực cho Trung Quốc.

Để nhận biết về phạm vi và mức độ của lợi thế về chi phí nhờ ăn cắp bản quyền mà các doanh nghiệp sản xuất Trung Quốc hưởng lợi, chúng ta nên biết rằng các công ty dược phẩm như Merck và Pfizer thường dành tới 20% thu nhập cho việc nghiên cứu và phát triển sản phẩm, trong khi đó các công ty về công nghệ như Intel và Microsoft dành

khoảng 15%, và các công ty chế tạo xe hơi như General Motors và Ford thì chỉ ra 5% thu nhập của họ. Như vậy, khi các đối thủ cạnh tranh Trung Quốc sản xuất sản phẩm tương tự của Pfizer như Viagra, sao chép thiết kế mạch bán dẫn của Intel, sao chép phi bản quyền hệ điều hành từ Microsoft, hay thâm nhập vào hệ thống máy tính để ăn trộm thiết kế về loại xe hơi hybrid⁷ từ General Motors, bạn thử đoán xem điều gì sẽ xảy ra? Thực sự, thì kẻ cướp bản quyền Trung Quốc đã có thể giảm chi phí một cách đáng kể cho sản phẩm cạnh tranh của anh ta, bởi vì kẻ ăn cắp tài sản trí tuệ này không phải trả cho bất kỳ một chi phí nào liên quan tới nghiên cứu và phát triển.

Và xin bạn cần phải biết điều này: Kẻ cướp Trung Quốc không bao giờ ăn năn hối cải – từ một người buôn bán nhỏ trên các phố ở Thượng Hải mời chào đĩa DVD lậu của bộ phim Harry Potter với giá 80 xu, tới giám đốc cao cấp của công ty sản xuất ô tô cỡ bự như Chery Automotive Company, đã ăn cắp cả tên và thiết kế từ công ty mang nhãn hiệu Chevy của Mỹ. Việc thiếu lòng hối hận này tồn tại, là bởi vì, hơn một tỷ người Trung Quốc được sinh ra và lớn lên ở một xã hội trống rỗng luân thường đạo lý, ở đó quyền sở hữu tài sản bị chà đạp, mọi thứ đều thuộc sở hữu của nhà nước. Sự lệch lạc đạo đức và luân lý này liên quan trực tiếp tới Chủ tịch Mao và thời kỳ điên rồ của Cách mạng Văn hóa. Chính những lệch lạc phi luân lý này đã đẻ ra một quan niệm gọi là “Làm bất cứ cái gì có thể để đạt được vị thế tốt hơn”. Trong khi thái độ coi thường của việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của Trung Quốc được các nước hàng xóm châu Á biết rõ, thì các nước phương Tây lại chẳng biết tí gì về nguồn gốc chính trị và văn hóa dẫn tới các hành động phi đạo đức này của Trung Quốc Cộng sản.

#4: *Hủy hoại môi trường chỉ vì một vài đồng bạc*

Bây giờ chúng ta quay sang vấn đề gây tranh cãi của một trong những Vũ khí Hủy diệt việc làm của Trung Quốc được coi là thiên cận nhất. Điều này liên quan tới việc chính phủ Trung Quốc “Tự bắn vào đầu mình” và sẵn sàng đánh đổi việc hủy hoại môi trường chỉ vì có thể kiếm thêm một vài đồng bạc về lợi thế chi phí sản xuất.

Mặc dù đưa các đạo luật cứng rắn để bảo vệ môi trường vào trong sách giáo khoa, và mặc dù liên tục rao giảng về nhãn mác xanh cho người tiêu dùng phương Tây, nhưng thực tế thì đảng Cộng sản Trung Quốc không tôn trọng và hối lỗi một tí nào đối với những sai lầm của họ, như cách mà họ đang làm với hiến pháp của chính mình, ở đó quyền tự do ngôn luận và tôn giáo được bảo đảm về lý thuyết. Một vị quan chức cao cấp của một trong những nhà máy lớn nhất Trung Quốc, đã nói toạc móng heo với một đồng nghiệp của chúng tôi rằng: “*Nếu như anh hoàn thành công việc, thì có thể được thăng quan tiến chức nhanh chóng - chẳng ai quan tâm đến vấn đề môi trường đâu*”.

Để biết về việc hủy hoại môi trường tạo lợi thế cho Trung Quốc như thế nào, giả sử đối với một công ty hóa chất Mỹ ở Cincinnati, bang Ohio, cần phải lắp đặt một thiết bị kiểm soát ô nhiễm phức tạp để ngăn chặn việc các chất thải hóa học chảy vào sông Ohio. Hoàn toàn ngược lại, đối thủ cạnh tranh Trung Quốc ở thành phố Trùng Khánh chỉ đơn giản sử dụng ngay sông Dương Tử như một cái nhà vệ sinh để thải bất cứ cái gì mà họ muốn bỏ đi. Như vậy thử đoán xem công ty nào sẽ chiếm thị phần lớn hơn về thị trường hóa chất quốc tế?

Hay giả sử một cơ sở xuất chế tạo giấy của Mỹ ở Waterford, New York, cần phải lắp đặt nồi hơi ít xả khí thải và đất tiền ở phân xưởng hơi nước, trong khi đó các đối thủ

Trung Quốc không làm gì cả. Điều này dẫn tới giấy sản xuất từ Trung Quốc thì nhiều hơn và công ăn việc làm cho người Mỹ thì ít hơn. Và hậu quả là, ngày càng có nhiều người dân Trung Quốc tự hủy hoại bầu không khí của chính mình.

Thực ra, cái mũi nhọn cạnh tranh “ô nhiễm càng nhiều, giá càng rẻ” của Trung Quốc đâm thẳng vào các nhà máy trong lĩnh vực công nghiệp sản xuất và chế tạo ở Mỹ, bởi những nhà máy này luôn phải đối mặt với chi phí cao nhất về tuân thủ môi trường. Chẳng hạn các công ty như Dow Chemical và U.S. Steel chi phí gấp 10 lần cho việc bảo vệ môi trường so với các đối thủ Trung Quốc như Sinopec Oil và Bao Steel.

Việc Trung Quốc đã hủy hoại môi trường để gia tăng và đẩy mạnh xuất khẩu được minh chứng rất rõ ở dữ kiện trần trụi sau đây: Trong khoảng ba thập kỷ ngắn ngủi để Trung Quốc nổi lên như một công xưởng của thế giới, Trung Quốc cũng đã được biết tới với hai nét đặc thù, đó là: “Quốc gia ô nhiễm nhất hành tinh” và “Quốc gia đóng góp nhiều nhất vào biến đổi khí hậu”. Và điều này dẫn tới việc không chỉ các nhân công người Mỹ chịu tác động. Dân chúng Trung Quốc cũng đã phải trả một cái giá quá cao, thể hiện ở việc gia tăng khủng khiếp về bệnh nhân ung thư, nhồi máu cơ tim, tai biến mạch máu não, bệnh về đường hô hấp và da liễu.

Hoàn cảnh khốn khổ của “các cư dân không phải loài người” cũng là thước đo về cấp độ của vấn đề liên quan tới ô nhiễm môi trường sống. Bất kỳ những ai viếng thăm Trung Quốc sẽ nhận thấy rằng cả ở nông thôn và thành thị hầu như vắng bóng chim muông. Những mùa xuân, hạ, thu, đông yên lặng trong một bức tranh phong cảnh nhiễm độc của Trung Quốc.

#5: Làm què quặt và giết hại nhân công lao động để có nhiều lợi nhuận

Cùng với các hoạt động đầu độc sông ngòi và kênh rạch, cũng như việc phá hoại bầu không khí của chính mình, là những hành động tàn sát, ngược đãi, và đầu độc nguồn nhân công lao động, giúp cho Trung Quốc có được một vũ khí cạnh tranh sắc bén. Trong những công xưởng chết người của Trung Quốc bệnh phổi nhiễm bụi silic và suy hô hấp, chân tay bị cắt và thương tật, ung thư các cơ quan chức năng, và ăn mòn da bởi a-xít, không chỉ là những tai nạn nghề nghiệp; đối với hàng triệu công nhân Trung Quốc, tai nạn là điều tất yếu. Dưới đây là trích đoạn từ tờ The New York Times, khéo léo ghi lại một sự thật kinh dị của *Lò Sắt Sinh Số 5*⁸ như sau:

Huyện Đài Nam ... ở phía Nam của Thượng Hải, là thủ phủ sắt thép của Trung Quốc. Có 7000 nhà máy gia công sắt thép ... như chế tạo các bản lề, vỏ ốp bánh xe, nồi và chảo rán, máy khoan, cửa an toàn, hộp dụng cụ, phích nước, máy cạo râu, tai nghe, ổ cắm điện, quạt điện, và bất cứ sản phẩm nào có sử dụng các chi tiết kim loại. Đài Nam, theo tiếng Trung Quốc còn có nghĩa là “Mãi mãi mạnh khỏe”, nhưng lại mệnh danh là “thủ phủ chặt chém chân tay” của Trung Quốc. Ngày nào cũng có ít nhất một lần ai đó phải đưa vào cấp cứu ở một trong hàng tá trung tâm y tế chuyên điều trị các bệnh liên quan tới chấn thương bàn tay, cánh tay và ngón tay.

Thủ phạm chính của việc tàn sát này đó là hệ thống quy định an toàn và sức khỏe quá lỏng lẻo của Trung Quốc; công nhân Trung Quốc phải làm việc vất vả trong điều kiện rủi ro lớn ở mọi ngành công nghiệp, từ vật liệu xây dựng, hóa chất và máy móc, tới ngành luyện

kim, nhựa và dệt may. Chỉ riêng rủi ro liên quan tới các hầm lò khai thác than, hàng năm có hàng ngàn công nhân Trung Quốc thiệt mạng, trong khi đó ở Mỹ số nạn nhân ít hơn 50 người.

Đứng trên quan điểm cạnh tranh quốc tế, sự tàn sát ở các cơ sở sản xuất đã hun đúc và tạo ra những gì tởm lợm và rùng rợn nhất của lợi thế cạnh tranh mà Trung Quốc lưu trữ trong kho vũ khí của họ – và thành ngữ *máu, mồ hôi và nước mắt* chưa bao giờ mang một ngữ nghĩa chính xác và đúng đắn như khi nó được đặt ở nhà xưởng mồ hôi và “nhà xưởng máu” của Trung Quốc.

#6: Một quả bom neutron về hạn chế xuất khẩu

Thế còn thứ Vũ khí Hủy diệt việc làm thứ sáu mà người ta gọi là “Hạn chế xuất khẩu” là cái gì vậy? Để biết được vì sao Tổ chức Thương mại Thế giới lại thẳng thừng ban lệnh cấm các hạn chế đó – và tại sao những hạn chế về xuất khẩu này lại được xem như là một trái bom neutron⁹ ném vào giữa nền công nghiệp nặng của Mỹ - thì chỉ cần nhìn vào một số nguyên liệu thô cụ thể mà Trung Quốc hạn chế xuất khẩu, bằng cách sử dụng định mức nghiêm ngặt đối với hạn ngạch xuất khẩu và áp đặt biểu thuế quan cao tới 70%.

Xếp đầu danh sách về hạn chế xuất khẩu là các nguyên liệu công nghiệp cơ bản như các loại vật liệu và quặng bauxit, than cốc, fluorit, magiê, mangan, silicon carbide, và kẽm. Quặng bauxit dùng để sản xuất kim loại nhôm. Than cốc là nhiên liệu trọng yếu và là chất khử trong quá trình luyện gang thép. Fluorit tối cần thiết cho sản xuất thép và nhôm. Magiê là kim loại kết cấu được sử dụng nhiều thứ ba, chỉ sau thép và nhôm, còn mangan thì được sử dụng bởi các lò luyện thép để tạo ra loại thép chống ăn mòn và chống gỉ. Vật liệu silicon carbide, thì được sử dụng để chế tạo các loại vật liệu gốm dùng cho việc chế tạo hàng loạt các sản phẩm từ áo chống đạn tới các hệ thống phanh đĩa. Còn đối với vật liệu kim loại kẽm thì sao? Nguyên liệu vạn năng này được ứng dụng trong hầu hết mọi lĩnh vực, từ việc mạ thép, tới đúc đồng thau và đồng thiếc, hay được sử dụng như chất tạo màu cho các loại sơn, và làm chất xúc tác khi chế tạo vật liệu cao su.

Nói cách khác, hầu như chắc chắn tất cả các nguyên liệu thô mà Trung Quốc dự trữ hay hạn chế xuất khẩu đều là những nguyên liệu mang tính chất sống còn đối với ngành công nghiệp nặng và luyện kim thế giới. Điều tất yếu, ở phạm vi thị trường toàn cầu, những hạn chế về xuất khẩu của Trung Quốc đối với các nguyên liệu thô sẽ chuyển hóa sang các vấn đề liên quan tới chi phí và giá cả. Vì thế, đối với nhà máy thép của Mỹ ở Gary, bang Indiana, công ty luyện nhôm của Canada ở Lac Saint-Jean, bang Quebec, công ty công nghệ khuôn đúc của Nhật ở Hiroshima, hay nhà máy chế tạo kính của Đức ở Dusseldorf, thì hậu quả không thể tránh được đó là đối mặt với việc tăng giá toàn cầu cho các nguyên liệu thô đầu vào, và sự suy giảm vị thế cạnh tranh so với các đối thủ từ Trung Quốc.

Với chi phí sản xuất bị xiết chặt thêm một vòng nữa, trong khi các công ty Mỹ và phương Tây phải chịu các chi phí sản xuất cao hơn, thì các đối thủ cạnh tranh Trung Quốc của họ lại nhận được đặc quyền và mức giá nội địa được điều chỉnh sao cho họ có lợi thế hơn. Khi phối hợp với nhau, những yếu tố này đã ra một lợi thế khổng lồ về chi phí và giá đối với các đối thủ cạnh tranh ngoại quốc mà các công ty Trung Quốc có được.

Thật hợp lý và đúng đắn khi nhắc lại ở đây rằng, tổ chức Thương mại Thế giới đã

công khai cấm mọi hình thức hạn chế xuất khẩu như thế, một cách chính xác hơn, họ xác định đây là một loại lợi thế cạnh thương mại bất bình đẳng. Trung Quốc thì không quan tâm tới điều này. Cả Mỹ và châu Âu cho tới nay vẫn chưa có biểu hiện làm bất cứ cái gì để chống lại những quy định về hạn chế xuất khẩu như thế. Vì vậy kẻ bảo hộ Trung Quốc vẫn ung dung thực thi các hạn chế xuất khẩu phi lý này, và xem đây như là một phương tiện để đạt được quyền kiểm soát mạnh mẽ hơn, giống như như là một miếng võ xiết và chặn cổ họng đối với tất cả các ngành công nghiệp nặng và luyện kim trên thế giới.

#7: Định giá ăn cướp, phá giá, và tổ chức độc quyền đất hiếm

Việc hạn chế xuất khẩu của Trung Quốc dẫn tới hậu quả và những tình trạng tồi tệ đối với các ngành công nghiệp nặng và luyện kim thế giới, nhưng đây chỉ là một nửa của câu chuyện mà thôi. Còn nửa kia của câu chuyện thì liên quan tới việc hạn chế xuất khẩu một loại vật liệu được sử dụng ở một phạm vi rộng lớn, mà người ta gọi là "đất hiếm". Vật liệu đất hiếm, với những cái tên lạ tai như cerium, erbium, scandium, và terbium, là một phiên bản về công nghệ sản xuất cao cấp của bộ phim "*khi chú chuột nhắt cất tiếng gầm*". Vì sở hữu các tính chất từ tính và phát quang siêu việt, cũng như khả năng truyền dẫn, sản sinh và tích trữ năng lượng, chỉ cần sử dụng một chút vật liệu đất hiếm cũng mang lại hiệu quả rất lớn cho nhiều sản phẩm công nghệ cao.

Chẳng hạn, động cơ trong ô cứng của máy nghe nhạc iPod, hệ thống pin dùng trong chiếc xe hơi hybrid của nhà hàng xóm, hay các tấm pin năng lượng mặt trời mà bạn dự tính lắp đặt cho gia đình mình, tất cả đều ít nhiều sử dụng vật liệu đất hiếm. Cũng vậy, đất hiếm được sử dụng trong các bộ chuyển đổi xúc tác để lọc khí thải xe hơi cho không khí được trong sạch, nó được dùng trong các máy X-quang di động mà bác sĩ sử dụng để chẩn đoán nhanh bệnh lý, hay được sử dụng để chế tạo nguồn laser cho các ứng dụng công nghiệp và nghiên cứu khoa học, và sử dụng để chế tạo các nam châm dùng trong các hệ thống dẫn đường hiện đại mà các máy bay quân sự và thương mại cần phải được trang bị.

Đất hiếm đóng một vai trò quan trọng đối với mọi mặt đời sống của chúng ta, vì thế thật là ớn lạnh khi biết rằng Trung Quốc đã chèn ép một cách hiệu quả thị trường đất hiếm ở nhiều khía cạnh và góc độ. Điều làm chúng ta kinh ngạc về sức mạnh thị trường của Trung Quốc là ở chỗ, dù chỉ sở hữu 1/3 trữ lượng trên thế giới, nhưng hiện nay Trung Quốc chiếm trên 90% thị trường toàn cầu về sản xuất đất hiếm.

Làm sao mà Trung Quốc xoay sở một cách hiệu quả để tạo ra cái mà chỉ có riêng họ sở hữu đó là "Cartel độc quyền đất hiếm"? Đó là vì Trung Quốc dùng các thủ đoạn định giá và phá giá cướp giật; đây cũng chính chính là bài học được lấy ra từ giáo trình "Cấm nang về tổ chức độc quyền Cartel".

Bài học này được bắt đầu từ hơn một thập niên trước đây. Đó là khi một số quan chức cao cấp của đảng Cộng sản Trung Quốc nhận ra được sự giàu có từ nguồn đất hiếm của họ, và Trung Quốc đã bắt đầu đổ hàng đồng tiền trợ cấp vào công việc sản xuất đất hiếm. Mục tiêu mà họ muốn đó là biến Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa thành một tổ chức độc quyền như OPEC về đất hiếm.

Để xây dựng và phát triển "Cartel độc quyền đất hiếm", các công ty nhà nước khai thác khoáng sản của Trung Quốc đã chủ đích khai thác quá nhu cầu sản xuất, và sau đó cũng

chủ đích bán phá giá một khối lượng khổng lồ đất hiếm vào thị trường toàn cầu. Hiệu quả thực tế của việc ồ ạt đưa vào thị trường một lượng sản phẩm cực lớn đó là làm hạ giá toàn cầu xuống thấp hơn mức chi phí sản xuất, và vì thế các đối thủ cạnh tranh nước ngoài bị đẩy ra khỏi cuộc chơi về thị trường đất hiếm.

Thực vậy, một trong những nạn nhân lớn nhất của trò bán phá giá Trung Quốc là một công ty Mỹ ở Denver, bang Colorado, có tên là Molycorp. Đã có thời Molycorp là vua của đất hiếm, và mỏ Mountain Pass của họ ở California là mỏ lớn nhất thế giới. Nhưng trong cuộc tàn sát của Trung Quốc, Molycorp buộc phải đóng cửa mỏ vào năm 2002.

Trong vài năm gần đây, cùng với việc cartel độc quyền đất hiếm được thiết lập vững chãi, Trung Quốc đã chuyển từ giai đoạn I “bán phá giá”, sang giai đoạn II “ép giá”. Vì đã tiêu diệt thành công các công ty khai thác khoáng sản nước ngoài thông qua việc bán phá giá, cho nên ở giai đoạn “ép giá” này, Trung Quốc bắt đầu đột ngột tăng giá đất hiếm.

Chẳng hạn, bây giờ chúng ta xem xét vấn đề liên quan tới cerium oxide, vật liệu trọng yếu sử dụng trong các pin nhiên liệu và các bộ chuyển đổi xúc tác. Vào năm 2007, giá toàn cầu chỉ khoảng 3 USD cho một kg, thì ở năm 2010, sau khi chính sách hạn chế xuất khẩu của Trung Quốc được thực thi, giá của vật liệu cerium oxide nhảy vọt lên tới 23 USD cho một kg - tăng hơn 7 lần chỉ trong vòng 3 năm.

Còn đối với chất samarium oxide thì như thế nào? Đây là loại vật liệu đất hiếm rất quan trọng dùng trong sản xuất các thanh nam châm cực mạnh, và được sử dụng trong quá trình xạ trị bệnh ung thư. Giá của vật liệu đất hiếm này đã tăng tới gần 1000%.

Tất nhiên, việc tăng giá phi thường này đã bắt đầu kéo các nhà đầu tư nước ngoài hào hứng trở lại thị trường đất hiếm (thậm chí công ty Molycorp đã bắt đầu mở lại mỏ). Tuy nhiên, các đối thủ cạnh tranh của Trung Quốc phải đối mặt với một rủi ro rất lớn: Các công ty khai thác đất hiếm sở hữu nhà nước của Trung Quốc có thể lộn ngược cả thùng rượu bất cứ lúc nào, thao túng và làm lũng đoạn thị trường một lần nữa, nhằm phá giá sản phẩm, và lặp lại những gì đã xảy ra trước đây, họ sẽ gạt các công ty như Molycorp ra ngoài thị trường làm ăn về đất hiếm. Không ngạc nhiên là rủi ro thường trực về nguy cơ bán phá giá của Trung Quốc tạo ra hiệu quả cố ý chèn ép sản xuất đất hiếm bên ngoài Trung Quốc, đúng như chính phủ Trung Quốc mong muốn.

Khi phải sử dụng độc chiêu còn lại của chiến lược đất hiếm, Trung Quốc thậm chí thay đổi trò chơi ăn cướp của họ, từ việc đơn thuần chỉ là thao túng về mặt kinh tế, sang các trò chơi rất thực tế, nguy hiểm, đó là thủ đoạn gây sức ép chính trị. Chẳng hạn, một biến cố rất nổi tiếng năm 2010, khi đó Nhật Bản đã phải nhượng bộ và thả thuyền trưởng người Trung Quốc, người mà bị bắt vì cố ý đâm vào tàu bảo vệ lãnh hải của Nhật Bản ở vùng biển gần các đảo Senkaku - vùng lãnh thổ được kiểm soát bởi Nhật Bản, mà Trung Quốc nói là của họ. Tất nhiên, một trong những lý do lớn mà Nhật Bản đã phải nhượng bộ sức ép của người hàng xóm là vì Trung Quốc đã dừng hoàn toàn việc xuất khẩu đất hiếm sang Nhật Bản, nguyên liệu mang tính chất sống còn đối với hoạt động sản xuất trong ngành công nghiệp ô tô và điện tử của Nhật Bản.

#8: Vạn lý Trường thành Bảo hộ

Được xem như là Vũ khí Hủy diệt việc làm cuối cùng, Vạn lý Trường thành Bảo hộ càng ngày càng biểu hiện rõ hơn. Công trình xây dựng hùng vĩ này được xây từ nhiều loại

“gạch” sau đây: thuế đánh vào hàng nhập khẩu, hạn ngạch nhập khẩu không rõ ràng, tăng thuế hải quan, các quy định của nhà nước về “Mua hàng Trung Quốc”, các hàng rào kỹ thuật đối với kinh doanh và thương mại, và những kiểu cách hời hợt như đút lót để thắng thầu.

Nói theo ngôn ngữ thực tế, thì những bức tường bảo hộ có nghĩa như sau: Trong khi các cơ sở chế tạo máy tính của Trung Quốc ở Thẩm Quyển, các công ty may mặc ở Chiết Giang, hay các nhà máy chế tạo phụ tùng máy bay ở Thượng Hải có thể tự do bán hàng hóa ở thị trường Bắc Mỹ, thì những công ty như thế và các đối thủ cạnh tranh của họ ở San Jose, Mexico City, và Dorval, Quebec, không thể làm điều tương tự, tức là không được tự do bán hàng hóa ở Trung Quốc. Vậy bạn có ngạc nhiên không khi mà nền tảng sản xuất của chúng ta đang phải nằm điều trị ở khoa cấp cứu?

Tổng kết về những lo ngại đến từ Trung Quốc

Khi bạn làm tổng kết về tám Vũ khí Hủy diệt việc làm của Trung Quốc, sẽ thấy kết quả sẽ là hàng triệu công ăn việc làm của Mỹ, Canada, châu Âu, Mexico và châu Á bị mất, và toàn bộ cơ sở sản xuất của phương Tây đã phải quy gói gục ngã. Khi các điểm nút liên kết của mỗi vũ khí trong số tám Vũ khí Hủy diệt việc làm của Trung Quốc được kết nối với những dòng người thất nghiệp ở Mỹ, tình trạng trì trệ kinh tế triền miên ở Nhật Bản, khủng hoảng nợ ở châu Âu, và tình trạng bạo loạn ở Mexico, bạn sẽ nhìn thấy một viễn cảnh lớn hơn: Chính sách và chiến lược công nghiệp theo chủ nghĩa con buôn và chủ nghĩa bảo hộ mà Trung Quốc theo đuổi không nằm ngoài các mục tiêu như thống trị hoàn toàn nền sản xuất và chế tạo thế giới, găm nhảm toàn bộ thị trường toàn cầu, và khuất phục xã hội phương Tây về kinh tế.

Là một giám đốc điều hành của công ty Nucor Steel, ông Dan Dimicco đã dũng cảm nhận xét như sau: “Chúng ta ở trong cuộc chiến tranh thương mại với Trung Quốc đã hơn một thập niên. Nhưng chỉ có họ là những người khai hỏa!”. Thậm chí tổng giám đốc luôn kháo đầu lạy của tập đoàn General Electrics, ông Jeffery Immelt, đã có nhận xét trong một dịp bộc bạch hiếm hoi: “Tôi thực sự lo lắng về Trung Quốc, tôi không dám chắc là cuối cùng họ muốn bắt kỳ ai trong chúng ta chiến thắng hay ai đó trong chúng ta thành công nữa”.

Rõ ràng là, đã đến lúc Mỹ và các đồng minh của mình trong thị trường thương mại tự do và bình đẳng cần phải phản pháo lại đối thủ Trung Quốc. Cũng đã đến lúc các là lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc cần phải biết một điều: Tổ chức Thương mại Thế giới được thành lập vì một lý do như sau, đó là khuyến khích một nền *thương mại tự do thực sự* và mang lại sự thịnh vượng chung cho *tất cả* các quốc gia trên thế giới. Thông qua việc sử dụng *tám Vũ khí Hủy diệt việc làm*, Trung Quốc đã phá vỡ một cách có hệ thống khuôn khổ của tự do thương mại – thậm chí họ còn liên tục xâm chiếm thị trường Mỹ dưới cái vỏ bọc WTO. Đây là một trong những việc làm bản thiêu và đê tiện nhất trong lịch sử kinh tế thế giới. Cái chủ nghĩa con buôn và chủ nghĩa bảo hộ Trung Quốc cần phải bị chặn lại. Nếu chúng ta không làm điều này, thì chờ tới khi nào?

Nếu không phải là nước Mỹ, thì quốc gia nào sẽ làm? Như cố Thủ tướng Winston Churchill ¹⁰ đã từng nói: “Có thể tin là người Mỹ luôn tìm ra cách để làm cái gì đó đúng đắn, sau khi họ vắt cạn hết các giải pháp khác”. Chúng ta cũng đã đến mức này rồi.

¹ Peoria là thành phố lớn nhất nằm bên dòng sông Illinois, thuộc bang Illinois, Mỹ, với dân số khoảng 115 ngàn người. Thành ngữ "Will it play in Peoria?" thường được sử dụng để hỏi liệu rằng một sản phẩm, nhân vật, đề tài hay sự kiện nào đó có sức lôi cuốn đối với dân chúng Mỹ hay không.

² Antimon to Zinc: Tác giả ám chỉ "từ A tới Z". ND

³ Mohandas Karamchand Gandhi (1869 – 1948): Một nhà tư tưởng và chính trị nổi tiếng trong phong trào độc lập của Ấn Độ với chủ trương không dùng quân sự, đối lập với trường phái dùng quân sự của Carl Philipp Gottfried von Clausewitz và Tôn Tử. ND

⁴ "Nếu bạn xây sân chơi, anh ấy sẽ đến" là câu nói thì thầm suốt bộ phim "Field of Dreams" do Phil Robinson đạo diễn và Kevin Costner đóng vai chính, kể về một nông dân Mỹ vượt qua những khó khăn tài chính để xây một sân bóng chày cho những cầu thủ của quá khứ. ND

⁵ American dream: Thuật ngữ nói về niềm tin về sự tự do cho phép tất cả các công dân và người định cư ở Mỹ theo đuổi các mục tiêu của họ trong cuộc sống qua sự làm việc siêng năng và tự chọn lựa, bằng khả năng hơn là bằng địa vị của mình. ND

⁶ "**Trickle-down economics**": Quan điểm kinh tế từ thời Đại khủng hoảng cho rằng giúp các doanh nghiệp thì lợi ích sẽ lan tỏa đến người dân. ND

⁷ Xe vừa chạy bằng động cơ đốt trong vừa chạy bằng động cơ điện.

⁸ Lò sát sinh số 5: Slaughterhouse-Five, một tiểu thuyết châm biếm của Kurt Vonnegut về Chiến tranh Thế giới lần thứ II.

⁹ Bom neutron là loại bom hạt nhân cỡ nhỏ, sức công phá yếu nhưng có cường độ phóng xạ hạt neutron cực mạnh gây chết người mà không tàn phá hạ tầng. ND.

¹⁰ Winston Leonard Spencer-Churchill (1874-1965) là một nhà chính trị người Anh, nổi tiếng với cương vị Thủ tướng Anh cứng rắn trong Thế chiến Thứ II. ND

P.N. & G.A.

Nhóm dịch giả gửi trực tiếp cho BVN